

Số: 92/2024/QĐST-DS

Hoài Đức, ngày 24 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

*Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 342, 355, 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự;*

*Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ L số 59/2024/TLST- DSST ngày 12 tháng 4 năm 2024.*

### XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M**

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 DT, phường D, quận CG, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Ngọc T – Chức vụ: Chuyên viên xử L nợ theo Văn bản ủy quyền số 58/2024/UQ-M ngày 02/5/2024.

**Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N**, sinh năm 1966;

**Ông Tạ Văn L**, sinh năm 1964;

Cả hai có HKTT và cư trú tại: Thôn Đông Hạ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Tạ Văn N, sinh năm 1989;

- Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1992;

- Cháu Tạ Bảo Tr, sinh năm 2012;

- Cháu Tạ Bảo T, sinh năm 2015;

- Cháu Tạ Văn Bảo L, sinh năm 2018.

Người đại diện theo pháp luật của: Cháu Tr, cháu T, cháu L là anh N và chị H (bố mẹ đẻ).

Đều trú tại: Thôn ĐH, xã ĐS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị N và ông Tạ Văn L phải trả Công ty Cổ phần M số tiền tạm tính đến ngày 16/7/2024 là: **2.927.845.334đ** (Hai tỷ chín trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi tư đồng). Trong đó nợ gốc là: **2.096.722.098đ** (Hai tỷ không trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn không trăm chín mươi tám đồng); nợ lãi trong hạn: **22.902.706đ** (Hai mươi hai triệu chín trăm linh hai nghìn bảy trăm linh sáu đồng); nợ lãi quá hạn là: **738.950.727đ** (Bảy trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn bảy trăm hai mươi bảy đồng); lãi phạt chậm trả là: **69.269.803đ** (Sáu mươi chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm linh ba đồng).

Kể từ ngày 17/7/2024, bà Nguyễn Thị N và ông Tạ Văn L tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi xuất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2203145366086 ngày 21/03/2022; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/03/2022 (LD2208701594) được ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị N và ông Tạ Văn L và Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 112-P-3156089 được ký giữa Ngân hàng TMCP V với bà Nguyễn Thị N cho đến khi bà Nguyễn Thị N và ông Tạ Văn L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc cho Công ty Cổ phần M.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị N và ông Tạ Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Công ty Cổ phần M, cụ thể tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa thửa đất số 234(1P), tờ bản đồ số 2, địa chỉ: Thôn ĐH, xã ĐS, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 89566x, số vào sổ cấp GCN: CS-HĐU 26038 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/08/2019 đứng tên bà Nguyễn Thị N.

### **Về án phí:**

Bà Nguyễn Thị N và ông Tạ Văn L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: **45.278.453đ** (Bốn mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng). Công ty Cổ phần M không phải chịu án phí dân sự, trả lại Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **36.000.000đ** (Ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 5721 ngày 13/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND.TP Hà Nội
- VKSND.H.Hoài Đức;
- Cơ quan THADS.H.Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Anh**